ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thị Hương **LỚP: 6A1**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	CAO ĐÌNH BÌNH	AN	Nam	19/01/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
2	HỒ NGUYỄN TƯỜNG	AN	Nữ	22/05/2011	Kinh	HVT	5/4	6A1	
3	PHẠM NGỌC TÂM	AN	Nữ	25/10/2011	Kinh	TQC	5/3	6A1	
4	ĐINH QUỲNH	ANH	Nữ	20/04/2011	Kinh	TQC	5/5	6A1	
5	ĐỖ TUẤN	ANH	Nam	09/11/2011	Kinh	TQC	5/11	6A1	
6	TRẦN NGỌC	ÁNH	Nữ	03/05/2010	Kinh	LB	6A12	6A1	
7	ĐẶNG NGUYỄN THIÊN	ÂN	Nam	09/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A1	
8	TRẦN GIA	BẢO	Nam	26/12/2011	Kinh	TQC	5/6	6A1	
9	PHẠM MINH	CHÂU	Nữ	18/09/2011	Kinh	CĐ		6A1	
10	PHAN ĐÌNH	CHIẾN	Nam	22/11/2011	Kinh	CĐ		6A1	
11	LÊ THỊ NGỌC	CHINH	Nữ	27/01/2011	Kinh	TQC	5/11	6A1	
12	NGUYỄN HÙNG	DŨNG	Nam	02/01/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
13	NGUYỄN MINH	ĐẠT	Nam	02/08/2011	Kinh	TQC		6A1	
14	THẠCH ĐỖ THÀNH	ĐẠT	Nữ	17/07/2011	Kinh	HVT	5/2	6A1	
15	NGUYỄN MINH	GIA	Nam	27/07/2011	Kinh	HVT	5/5	6A1	
16	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	28/01/2011	Kinh	TQC	5/5	6A1	
17	LÝ THỊ THU	HÀ	Nam	12/01/2011	Kinh	TQC	5/8	6A1	
18	ĐỖ THỊ TUYẾT	HOA	Nữ	19/12/2011	Kinh	TQC	5/11	6A1	
19	NGÔ KHẢI	HOÀN	Nam	11/05/2011	Kinh	TQC	5/6	6A1	
20	NGUYỄN THANH	HUY	Nam	21/01/2011	Kinh	TQC	5/10	6A1	
21	NGUYỄN NGỌC TUẤN	KHANG	Nam	12/06/2011	Kinh	TQC	5/11	6A1	
22	PHẠM MINH	KHANG	Nam	09/07/2011	Kinh	HVT	5/5	6A1	
23	MÃ THIÊN	LẠC	Nam	30/12/2011	Kinh	TQC	5/5	6A1	
24	NGÔ PHƯƠNG BẢO	LIÊN	Nữ	08/08/2011	Kinh	TQC	5/12	6A1	
25	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	20/11/2011	Kinh	HVT	5/4	6A1	
26	TRẦN NGUYỄN HOÀI	LINH	Nam	09/08/2011	Kinh	TQC	5/3	6A1	
27	LƯU GIA	MINH	Nam	05/01/2011	Kinh	TQC	5/11	6A1	
28	NGUYỄN TRẦN MAI	NƯƠNG	Nữ	16/07/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
29	PHẠM NGỌC KIM	NGÂN	Nữ	02/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A1	
30	NGUYỄN PHẠM MỸ	NGỌC	Nữ	14/03/2011	Kinh	HVT	5/3	6A1	
31	NGUYỄN ĐĂNG	NGUYÊN	Nam	18/01/2011	Kinh	TQC	5/11	6A1	
32	PHAN TẤN	PHÁT	Nam	01/09/2011	Kinh	TQC	5/3	6A1	
33	PHÙNG ĐỖ BẢO	PHÚC	Nam	16/12/2011	Kinh	TQC	5/6	6A1	
34	TRƯƠNG VÕ LAM	PHƯƠNG	Nữ	18/04/2011	Kinh	TQC	5/12	6A1	
35	ĐỖ VĂN	QUÝ	Nam	25/10/2010	Kinh	LB	6A9	6A1	
36	TRẦN NGỌC	TUẤN	Nam	16/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A1	
37	NGUYỄN THANH	TUYỀN	Nữ	27/04/2011	Kinh	HVT	5/4	6A1	
38	LÊ ANH	THÁI	Nam	30/05/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
39	VÕ LÊ MINH	THIỆN	Nam	30/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
40	TRẦN NGUYỄN MINH	THƯ	Nữ	03/10/2011	Kinh	TQC	5/5	6A1	
41	MAI VÕ QUỲNH	TRÂM	Nữ	26/04/2011	Kinh	HVT	5/3	6A1	
42	VÕ LÊ MINH	TRÍ	Nam	30/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
43	HUỲNH THANH	TRÚC	Nữ	09/08/2011	Kinh	TQC	5/1	6A1	
44	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	Nữ	29/09/2011	Kinh	TQC	5/6	6A1	
45	HOÀNG HẢI	YẾN	Nữ	28/04/2011	Kinh	TQC	5/2	6A1	
46									
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Phạm Kim Hạ Uyên **LỚP: 6A2**

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	AN	Nữ	30/04/2011	Kinh	HVT	5/1	6A2	
2	CAO MÃ KỲ	ANH	Nam	11/11/2011	Kinh	TQC	5/8	6A2	
3	NGUYỄN ĐẶNG KIM	ANH	Nữ	27/06/2011	Kinh	TQC	5/4	6A2	
4	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	Nữ	16/07/2011	Kinh	TQC	5/3	6A2	
5	ĐỖ THANH QUỐC	BẢO	Nữ	01/01/2011	Kinh	HVT	5/2	6A2	
6	KIỀU GIA	BẢO	Nam	08/06/2011	Kinh	TQC	5/13	6A2	
7	LÊ ĐÌNH MINH	CƯỜNG	Nam	16/08/2011	Kinh	TQC	5/12	6A2	
8	TRẦN ANH	CƯỜNG	Nam	31/10/2011	Kinh	HVT	5/4	6A2	
9	TRÌNH PHƯƠNG	DUNG	Nữ	18/09/2011	Kinh	TQC	5/12	6A2	
10	NGUYỄN LÂM HOÀNG	DUY	Nam	24/05/2011	Kinh	TQC	5/8	6A2	
11	PHẠM MINH	ĐĂNG	Nam	21/10/2011	Kinh	TQC	5/8	6A2	
12	NGUYỄN THỊ CẨM	HẠ	Nữ	05/02/2011	Kinh	TQC	5/9	6A2	
13	PHẠM SƠN	HẢI	Nữ	13/07/2011	Kinh	HVT	5/2	6A2	
14	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	Nam	19/02/2011	Kinh	TQC	5/4	6A2	
15	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	Nam	19/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A2	
16	CAO MẠNH	HÙNG	Nam	03/04/2011	Kinh	TQC	5/12	6A2	
17	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	Nữ	17/11/2011	Kinh	TQC	5/8	6A2	
18	LÊ ĐỨC	KIÊN	Nam	26/12/2011	Kinh	TQC	5/12	6A2	
19	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	14/05/2011	Kinh	TQC	5/12	6A2	
20	PHẠM TÙNG	LÂM	Nam	09/11/2011	Kinh	HVT	5/3	6A2	
21	NGUYỄN NGỌC BẢO	LINH	Nữ	16/09/2011	Kinh	TQC	5/12	6A2	
22	NGÔ PHI	LONG	Nam	02/10/2011	Kinh	TQC	5/10	6A2	
23	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	MAI	Nữ	28/05/2010	Kinh	LB	6A6	6A2	
24	TRẦN HÀ	MY	Nữ	12/09/2011	Kinh	TQC	5/8	6A2	
25	NGUYỄN QUỐC	NAM	Nam	14/12/2011	Kinh	TQC	5/10	6A2	
26	LÊ THỊ TUYẾT	NGA	Nữ	30/07/2011	Kinh	HVT	5/1	6A2	
27	LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	08/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A2	
28	NGUYỄN LÊ HIẾU	NHÂN	Nam	05/05/2011	Kinh	TQC	5/6	6A2	
29	TRẦN NGUYỄN YẾN	NHI	Nữ	12/11/2011	Kinh	HVT	5/4	6A2	
30	ĐỖ PHƯƠNG	NHUNG	Nữ	08/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A2	
31	ĐOÀN MINH	PHÚ	Nam	19/09/2011	Kinh	TQC	5/2	6A2	
32	NGUYỄN VĂN	PHÚC	Nam	08/09/2011	Kinh	HVT	5/1	6A2	
33	PHẠM ANH	QUÂN	Nam	13/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A2	
34	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	Nữ	10/07/2011	Kinh	TQC	5/13	6A2	
35	NGUYỄN NHẬT	TiẾN	Nam	21/11/2011	Kinh	TQC	5/7	6A2	
36	PHẠM TUẤN	THÀNH	Nam	18/08/2011	Kinh	TQC	5/1	6A2	
37	TRẦN NGUYỄN DẠ	THẢO	Nữ	14/12/2011	Kinh	TQC	5/4	6A2	
38	TRẦN QUANG	THIỆN	Nữ	29/05/2011	Kinh	HVT	5/2	6A2	
39	ĐÀO THỊ THANH	THỦY	Nam	12/09/2011	Kinh	HVT	5/2	6A2	
40	THẠCH LÊ BẢO	TRANG	Nữ	30/01/2011	Kinh	TQC	5/2	6A2	
41	LÊ HOÀNG THANH	TRÚC	Nữ	10/09/2010	Kinh	LB	6A12	6A2	
42	NGUYỄN LÊ KIM	TRÚC	Nữ	29/05/2011	Kinh	HVT	5/1	6A2	
43	BÙI TUẤN	TRƯỜNG	Nam	05/10/2011	Kinh	TQC	5/3	6A2	
44	NGUYỄN PHẠM MINH	UYÊN	Nữ	01/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A2	
45	BÙI NHƯ	Ý	Nữ	22/08/2011	Kinh	TQC	5/2	6A2	
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thị Thanh Hoa (V) **LỚP: 6A3**

STT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	Nữ	24/09/2011	Kinh	HVT	5/1	6A3	
2	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	ANH	Nam	04/09/2011	Kinh	TQC	5/13	6A3	
3	PHẠM KIỀU VÂN	ANH	Nữ	22/12/2011	Kinh	TQC	5/3	6A3	
4	PHẠM GIA	BẢO	Nam	10/07/2011	Kinh	TQC	5/7	6A3	
5	BÙI HOÀNG MINH	CHÂU	Nữ	28/06/2011	Kinh	TQC	5/1	6A3	
6	NGUYỄN THỊ	CHÂU	Nữ	21/10/2010	Kinh	HVT	5/3	6A3	
7	NGUYỄN HOÀNG	DOANH	Nam	19/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A3	
8	NGUYỄN MINH THÀNH	ĐẠT	Nam	29/09/2011	Kinh	HVT	5/5	6A3	
9	HỒ HỒNG	ĐIỆP	Nữ	15/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A3	
10	PHẠM NGUYỄN ANH	ĐỨC	Nam	03/08/2011	Kinh	TQC	5/5	6A3	
11	TRẦN PHẠM KHÁNH	HÀ	Nữ	29/08/2011	Kinh	HVT	5/2	6A3	
12	DƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	10/02/2011	Kinh	TQC	5/13	6A3	
13	NGUYỄN VĂN	HIẾU	Nam	06/10/2011	Kinh	TQC	5/2	6A3	
14	LÊ ĐỨC	HUY	Nam	04/09/2011	Kinh	TQC	5/8	6A3	
15	TRẦN VŨ THU	HUYỀN	Nữ	16/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A3	
16	HỒ ANH	KIỆT	Nam	27/05/2011	Kinh	HVT	5/1	6A3	
17	ĐỖ NGUYỄN GIA	KHANG	Nam	30/05/2011	Kinh	TQC	5/3	6A3	
18	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	Nữ	19/10/2011	Kinh	TQC	5/9	6A3	
19	ĐOÀN VŨ	KHÔI	Nam	26/09/2011	Kinh	TQC	5/5	6A3	
20	GIẢN NGUYỄN PHƯƠNG	LỘC	Nam	20/10/2011	Kinh	TQC	5/3	6A3	
21	NGÔ LƯƠNG KHÁNH	LY	Nữ	11/12/2011	Kinh	TQC	5/7	6A3	
22	TRẦN QUỐC	MINH	Nam	02/04/2011	Kinh	HVT	5/5	6A3	
23	HUỲNH VŨ BẢO	NGÂN	Nữ	02/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A3	
24	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nam	08/12/2011	Kinh	TQC	5/3	6A3	
25	NGUYỄN TRẦN MỸ	NGỌC	Nữ	05/11/2011	Kinh	TQC	5/10	6A3	
26	NGUYỄN XUÂN	NGUYÊN	Nam	21/05/2010	Kinh	LB	6A10	6A3	
27	NGÔ TIẾN	PHÁT	Nam	15/08/2011	Kinh	TQC	5/13	6A3	
28	NGÔ HỒNG THIÊN	PHÚC	Nam	05/05/2011	Kinh	TQC	5/1	6A3	
29	CAO DIỄM	PHƯƠNG	Nữ	23/08/2011	Kinh	TQC	5/11	6A3	
30	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	Nữ	29/03/2011	Kinh	HVT	5/1	6A3	
31	NGUYỄN VĂN	QUYỀN	Nam	06/07/2011	Kinh	TQC	5/9	6A3	
32	TRẦN THỊ DIỄM	QUỲNH	Nam	05/01/2011	Kinh	HVT	5/2	6A3	
33	LÊ ĐÌNH	TÚ	Nam	07/07/2011	Kinh	TQC	5/4	6A3	
34	NGUYỄN MỘNG	TUYỀN	Nữ	02/03/2011	Kinh	TQC	5/13	6A3	
35	LÊ TIẾN	THỊNH	Nam	07/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A3	
36	NGUYỄN HUỲNH THIÊN	THƯ	Nữ	03/08/2011	Kinh	TQC	5/13	6A3	
37	THẠCH NGỌC ANH	THƯ	Nữ	15/08/2011	Kinh	HVT	5/3	6A3	
38	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	Nữ	07/12/2011	Kinh	TQC	5/8	6A3	
39	PHẠM HOÀNG CÔNG	VINH	Nam	11/11/2011	Kinh	TQC	5/1	6A3	
40	HỒ NGỌC THẢO	VY	Nữ	26/06/2011	Kinh	TQC	5/2	6A3	
41	NGUYỄN THẢO	VY	Nữ	19/05/2011	Kinh	HVT	5/5	6A3	
42	NGUYỄN THỊ THANH	VY	Nữ	12/01/2009	Kinh	LB	6A10	6A3	
43	DANH THỊ	YẾN	Nam	14/04/2011	Kinh	HVT	5/2	6A3	
44	PHẠM TRẦN HOÀNG	YẾN	Nữ	11/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A3	
45									
46									
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Hồ Thị Mỹ Hồng **LỚP: 6A4**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	ĐINH VIỆT	ANH	Nam	27/10/2011	Kinh	TQC	5/5	6A4	
2	NGUYỄN HOÀNG HOÀI	ÂN	Nữ	12/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A4	
3	LÊ DUY GIA	BẢO	Nam	14/11/2011	Kinh	TQC	5/5	6A4	
4	NGUYỄN THÁI	BẢO	Nam	09/05/2011	Kinh	HVT	5/2	6A4	
5	PHẠM QUỲNH	CHI	Nữ	04/11/2011	Kinh	CĐ		6A4	
6	CAO THÔNG	CHÍ	Nam	17/09/2011	Kinh	HVT	5/4	6A4	
7	LÊ THANH	DUY	Nam	09/07/2011	Kinh	TQC	5/5	6A4	
8	NGUYỄN TẤN	DUY	Nam	22/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A4	
9	ĐINH NHẬT	DUYÊN	Nữ	16/08/2011	Kinh	TQC	5/7	6A4	
10	PHẠM ĐAN	ĐAN	Nữ	04/10/2011	Kinh	CĐ		6A4	
11	PHẠM PHƯỚC	ĐOÀN	Nam	17/09/2011	Kinh	TQC	5/3	6A4	
12	NGUYỄN TRẦN HỒNG	HẠNH	Nữ	07/01/2011	Kinh	TQC	5/7	6A4	
13	CAO DIỄM	HẰNG	Nữ	04/12/2011	Kinh	HVT	5/3	6A4	
14	VŨ HOÀNG	HIỆP	Nam	22/01/2011	Kinh	TQC	5/4	6A4	
15	DƯƠNG QUỐC	HÙNG	Nam	10/05/2011	Kinh	TQC	5/13	6A4	
16	HUỲNH NHỰT	HUY	Nam	23/04/2011	Kinh	HVT	5/4	6A4	
17	NGUYỄN LƯU THANH	HƯƠNG	Nữ	10/08/2011	Kinh	TQC	5/8	6A4	
18	PHẠM TRUNG	KIÊN	Nam	12/08/2010	Kinh	TQC	5/2	6A4	
19	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KHOA	Nam	17/09/2011	Kinh	TQC	5/3	6A4	
20	PHAN QUỐC	LÂM	Nam	04/10/2011	Kinh	HVT	5/1	6A4	
21	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	LINH	Nữ	12/11/2011	Kinh	TQC	5/13	6A4	
22	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Nam	03/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A4	
23	VÕ VĂN	MINH	Nam	01/01/2010	Kinh	LB	6A1	6A4	
24	TRẦN THỊ DIỄM	MY	Nữ	28/11/2011	Kinh	TQC	5/11	6A4	
25	NGUYỄN VIẾT HẢI	NAM	Nam	03/12/2011	Kinh	TQC	5/9	6A4	
26	PHẠM HÀ MAI	NGA	Nữ	03/11/2011	Kinh	HVT	5/5	6A4	
27	LƯU THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	22/09/2011	Kinh	TQC	5/5	6A4	
28	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	11/06/2011	Kinh	TQC	5/11	6A4	
29	NGUYỄN THỊ YẾN	NHUNG	Nữ	25/09/2011	Kinh	HVT	5/4	6A4	
30	LÊ NGỌC	NHƯ	Nữ	08/04/2011	Kinh	TQC	5/5	6A4	
31	PHAN GIA	PHÚ	Nam	05/05/2011	Kinh	TQC	5/9	6A4	
32	PHAN NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	Nam	30/03/2011	Kinh	TQC	5/12	6A4	
33	THÂN MINH	TÂM	Nữ	23/05/2011	Kinh	TQC	5/12	6A4	
34	PHẠM VIẾT	TIỆP	Nam	11/08/2011	Kinh	TQC	5/6	6A4	
35	NGUYỄN NHẬT ANH	THẮNG	Nam	13/05/2011	Kinh	TQC	5/7	6A4	
36	LÊ HUỲNH ANH	THI	Nữ	20/06/2011	Kinh	TQC	5/13	6A4	
37	NGUYỄN PHẠM THU	THỦY	Nữ	04/01/2011	Kinh	HVT	5/1	6A4	
38	VÕ HUYỀN	TRANG	Nữ	23/04/2011	Kinh	TQC	5/6	6A4	
39	LÊ HỨA BẢO	TRÂN	Nữ	23/10/2009	Kinh	TQC	5/12	6A4	
40	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	Nam	05/07/2011	Kinh	HVT	5/2	6A4	
41	LÊ HUỲNH THANH	TRÚC	Nữ	30/05/2008	Kinh	LB	6A13	6A4	
42	NGUYỄN NGỌC	TRÚC	Nữ	14/03/2011	Kinh	HVT	5/5	6A4	
43	LÊ QUANG	TRƯỜNG	Nam	23/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A4	
44	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	Nữ	18/04/2011	Kinh	TQC	5/11	6A4	
45	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	12/12/2011	Kinh	TQC	5/12	6A4	
46									
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Lê Phương Thảo **LỚP: 6A5**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN HÀ MINH	ANH	Nữ	14/04/2011	Kinh	CĐ		6A5	
2	NGUYỄN NGỌC MAI	ANH	Nữ	15/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A5	
3	PHAN HOÀI BẢO	ANH	Nữ	11/12/2011	Kinh	TQC	5/9	6A5	
4	VŨ HOÀNG HÙNG	ANH	Nam	14/10/2011	Kinh	TQC	5/2	6A5	
5	THÁI GIA	BẢO	Nam	25/12/2011	Kinh	TQC	5/9	6A5	
6	NGUYỄN NGỌC LAN	CHI	Nữ	16/12/2011	Kinh	TQC	5/8	6A5	
7	LÊ HOÀNG TRÍ	DŨNG	Nam	24/09/2011	Kinh	TQC	5/10	6A5	
8	NGUYỄN TRẦN ÁNH	DƯƠNG	Nữ	11/11/2011	Kinh	HVT	5/3	6A5	
9	LƯU THÀNH	ĐẠT	Nam	16/06/2011	Kinh	TQC	5/4	6A5	
10	PHẠM ANH	ĐỨC	Nam	07/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A5	
11	LÊ PHAN HÀ	GIANG	Nữ	23/04/2011	Kinh	TQC	5/10	6A5	
12	LÂM TRỌNG HOÀNG	HÀ	Nam	03/07/2011	Kinh	TQC	5/4	6A5	
13	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	18/09/2011	Kinh	TQC	5/5	6A5	
14	TẠ NGUYỄN QUỐC	HÒA	Nam	07/07/2011	Kinh	TQC	5/5	6A5	
15	NGUYỄN THANH	HUY	Nam	23/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A5	
16	NINH QUỐC	KHANG	Nam	15/12/2011	Kinh	TQC	5/5	6A5	
17	NGUYỄN HUỲNH DUY	KHANG	Nam	28/03/2011	Kinh	HVT	5/3	6A5	
18	VŨ TRỌNG	KHÔI	Nam	05/12/2011	Kinh	TQC	5/4	6A5	
19	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	Nữ	18/10/2011	Kinh	TQC	5/7	6A5	
20	NGÔ GIA	LINH	Nữ	30/08/2011	Kinh	HVT	5/3	6A5	
21	TRẦN THỊ PHƯƠNG	MAI	Nữ	21/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A5	
22	HỒ PHẠM NHẬT	MINH	Nam	10/09/2011	Kinh	TQC	5/3	6A5	
23	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGÂN	Nữ	26/09/2011	Kinh	TQC	5/11	6A5	
24	HOÀNG TRUNG	NGHĨA	Nữ	21/04/2011	Kinh	HVT	5/2	6A5	
25	TRẦN TUẤN	NGHĨA	Nam	16/09/2011	Kinh	HVT	5/5	6A5	
26	LÊ PHÚC	NGUYÊN	Nam	03/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A5	
27	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	Nữ	18/04/2011	Kinh	TQC	5/4	6A5	
28	PHẠM GIA	PHÁT	Nam	17/04/2011	Kinh	TQC	5/1	6A5	
29	ĐẶNG VĂN	PHƯỚC	Nam	18/10/2011	Kinh	TQC	5/8	6A5	
30	TRẦN HOÀNG	PHƯỚC	Nam	01/06/2010	Kinh	LB	6A11	6A5	
31	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	Nữ	16/09/2011	Kinh	TQC	5/5	6A5	
32	NGUYỄN DUY	SƠN	Nam	21/02/2011	Kinh	TQC	5/9	6A5	
33	NGUYỄN MINH	TÍN	Nam	26/08/2011	Kinh	TQC	5/3	6A5	
34	LÊ DANH	TOẠI	Nam	17/05/2011	Kinh	HVT	5/3	6A5	
35	PHAN THỤC	TUỆ	Nữ	10/03/2011	Kinh	HVT	5/3	6A5	
36	NGUYỄN TRẦN THIÊN	THANH	Nữ	09/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A5	
37	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	Nữ	26/12/2011	Kinh	TQC	5/10	6A5	
38	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	19/12/2011	Kinh	HVT	5/4	6A5	
39	TRẦN BẢO	TRÂM	Nam	26/06/2011	Kinh	TQC	5/12	6A5	
40	VŨ TRẦN KIỀU	TRINH	Nữ	16/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A5	
41	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	Nữ	19/09/2011	Kinh	CĐ		6A5	
42	TRẦN MINH	VƯƠNG	Nam	30/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A5	
43	LÊ THỊ PHƯƠNG	VY	Nữ	24/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A5	
44	NGUYỄN HẢI	VY	Nữ	06/01/2011	Kinh	CĐ		6A5	
45	ĐOÀN HẢI	YẾN	Nữ	13/01/2011	Kinh	HVT	5/2	6A5	
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Trần Ngọc Hà **LỚP: 6A6**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	ĐỚI HOÀNG	ANH	Nam	28/05/2011	Kinh	HVT	5/1	6A6	
2	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	Nữ	24/02/2011	Kinh	TQC	5/2	6A6	
3	LÊ GIA	BẢO	Nam	09/03/2011	Kinh	TQC	5/4	6A6	
4	NGUYỄN GIA NGỌC	BÍCH	Nữ	28/04/2010	Kinh	HVT	5/4	6A6	
5	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	Nữ	24/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A6	
6	VÕ QUỐC	CƯỜNG	Nam	12/02/2009	Kinh	TQC	5/11	6A6	
7	NGÔ TRUNG	CHIẾN	Nam	10/12/2011	Kinh	HVT	5/2	6A6	
8	PHAN ANH	DUY	Nam	17/12/2011	Kinh	TQC	5/9	6A6	
9	VÕ QUỲNH MAI	DUYÊN	Nữ	11/04/2011	Kinh	TQC	5/8	6A6	
10	TRỊNH NGUYỄN THANH	HẰNG	Nữ	29/08/2011	Kinh	TQC	5/9	6A6	
11	ĐẶNG LÊ BẢO	HÂN	Nữ	31/12/2011	Kinh	HVT	5/3	6A6	
12	ĐOÀN MINH	HIẾU	Nam	16/09/2011	Kinh	TQC	5/6	6A6	
13	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	Nam	06/01/2011	Kinh	TQC	5/11	6A6	
14	LÊ GIA	HUY	Nam	30/08/2011	Kinh	HVT	5/1	6A6	
15	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	06/07/2011	Kinh	TQC	5/4	6A6	
16	TRẦN LÊ CAO	KIÊN	Nam	12/06/2011	Kinh	TQC	5/7	6A6	
17	NGUYỄN TUẤN	KHANG	Nam	30/07/2011	Kinh	CĐ		6A6	
18	NGUYỄN MINH	KHOA	Nam	01/03/2011	Kinh	TQC	5/3	6A6	
19	TẠ HOÀNG	LÂM	Nam	19/12/2011	Kinh	HVT	5/4	6A6	
20	NGUYỄN THÙY	LINH	Nữ	20/02/2011	Kinh	CĐ		6A6	
21	TÔ THUỲ	LINH	Nữ	23/05/2011	Kinh	TQC	5/3	6A6	
22	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Nam	25/06/2011	Kinh	TQC	5/7	6A6	
23	LÊ THỊ TRÀ	MY	Nữ	14/03/2010	Kinh	LB	6A7	6A6	
24	TRỊNH THẢO	MY	Nữ	20/11/2011	Kinh	TQC	5/13	6A6	
25	PHẠM ĐỖ NHẬT	NAM	Nam	13/11/2011	Kinh	TQC	5/13	6A6	
26	ĐỖ BÙI HÀ	NGÂN	Nữ	04/11/2011	Kinh	HVT	5/4	6A6	
27	MAI THỊ MỸ	NGỌC	Nữ	04/10/2011	Kinh	TQC	5/4	6A6	
28	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	NHÂN	Nam	19/11/2011	Kinh	TQC	5/8	6A6	
29	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	19/04/2011	Kinh	HVT	5/5	6A6	
30	TRẦN HOÀNG TUYẾT	NHƯ	Nữ	23/05/2011	Kinh	TQC	5/4	6A6	
31	ĐỖ HOÀNG MINH	QUÂN	Nam	18/10/2010	Kinh	HVT	5/4	6A6	
32	TRẦN MINH	QUÂN	Nam	30/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A6	
33	ĐINH LẠI TÚ	TIÊN	Nữ	03/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A6	
34	NGUYỄN TRUNG	TÍN	Nam	29/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A6	
35	PHẠM MINH	TUẤN	Nam	30/12/2011	Kinh	TQC	5/7	6A6	
36	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH	THI	Nữ	11/12/2011	Kinh	TQC	5/12	6A6	
37	NGUYỄN THU	THỦY	Nữ	18/01/2011	Kinh	HVT	5/3	6A6	
38	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	23/11/2011	Kinh	TQC	5/11	6A6	
39	BÙI ĐĂNG	TRÍ	Nam	14/06/2011	Kinh	TQC	5/11	6A6	
40	HÀ VIẾT	TRÌNH	Nam	23/10/2011	Kinh	HVT	5/1	6A6	
41	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	Nam	04/02/2011	Kinh	TQC	5/2	6A6	
42	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	Nam	22/09/2010	Kinh	LB	6A5	6A6	
43	VÕ YẾN	VI	Nữ	18/01/2010	Kinh	HVT	5/1	6A6	
44	ĐOÀN HẢI	YẾN	Nữ	06/05/2011	Kinh	TQC	5/2	6A6	
45									
46									
47									
48									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Trần Công Khuyên **LỚP: 6A7**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC	ANH	Nam	06/03/2011	Kinh	TQC	5/9	6A7	
2	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	ANH	Nữ	24/05/2011	Kinh	TQC	5/4	6A7	
3	NGUYỄN ĐỒNG GIA	BẢO	Nam	26/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A7	
4	NGUYỄN THỊ CẨM	BÔNG	Nữ	01/12/2011	Kinh	HVT	5/1	6A7	
5	TRẦN THỊ LỆ	CẢM	Nữ	28/04/2011	Kinh	TQC	5/11	6A7	
6	PHẠM DANH	CƯỜNG	Nam	30/05/2011	Kinh	TQC	5/2	6A7	
7	TRẦN ĐĂNG	CHUNG	Nam	03/02/2011	Kinh	TQC	5/6	6A7	
8	TRẦN THẾ	DŨNG	Nam	02/10/2011	Kinh	HVT	5/1	6A7	
9	VÕ NGUYỄN KHÁNH	DUY	Nam	15/12/2011	Kinh	TQC	5/6	6A7	
10	LÊ MINH	ĐỨC	Nam	23/10/2011	Kinh	TQC	5/7	6A7	
11	NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	02/12/2011	Kinh	HVT	5/4	6A7	
12	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	Nam	24/06/2011	Kinh	TQC	5/6	6A7	
13	ĐỖ HOÀNG	HUY	Nam	04/05/2011	Kinh	TQC	5/4	6A7	
14	NGUYỄN	HƯNG	Nam	28/09/2011	Kinh	HVT	5/3	6A7	
15	NGUYỄN THU	HƯƠNG	Nữ	04/10/2011	Kinh	TQC	5/5	6A7	
16	PHAN TRÍ	KIỆT	Nam	01/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A7	
17	PHẠM ANH	KHOA	Nam	26/06/2011	Kinh	TQC	5/1	6A7	
18	TRỊNH THỊ ÁNH	LINH	Nữ	11/01/2011	Kinh	TQC	5/10	6A7	
19	NGÔ HỮU HOÀNG	LONG	Nam	24/08/2011	Kinh	HVT	5/3	6A7	
20	TRẦN VÕ BẢO	LONG	Nam	16/04/2011	Kinh	TQC	5/1	6A7	
21	LÊ NGUYỄN BẢO	NAM	Nam	21/07/2011	Kinh	TQC	5/1	6A7	
22	TRẦN HOÀNG	NAM	Nam	19/11/2011	Kinh	TQC	5/7	6A7	
23	BÙI LINH	NGA	Nữ	30/08/2011	Kinh	TQC	5/6	6A7	
24	LÊ THỊ	NGÂN	Nữ	14/01/2010	Kinh	LB	6A1	6A7	
25	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	26/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A7	
26	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	NHẬT	Nam	07/04/2011	Kinh	TQC	5/4	6A7	
27	NGUYỄN HOÀNG	OANH	Nữ	06/04/2011	Kinh	HVT	5/4	6A7	
28	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ	PHÚC	Nữ	01/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A7	
29	LÊ NGUYỄN HỒNG	PHÚC	Nam	14/02/2011	Kinh	TQC	5/12	6A7	
30	ĐẶNG PHÚ	QUÝ	Nam	28/06/2011	Kinh	HVT	5/3	6A7	
31	NGUYỄN TRUNG	TÍN	Nam	21/07/2010	Kinh	TQC	5/7	6A7	
32	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	Nữ	24/08/2011	Kinh	TQC	5/5	6A7	
33	HOÀNG THỊ	THẢO	Nữ	04/07/2011	Kinh	HVT	5/4	6A7	
34	LÊ NGUYỄN THANH	THẢO	Nữ	10/06/2011	Kinh	HVT	5/1	6A7	
35	HUỲNH QUỐC	THỊNH	Nam	16/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A7	
36	TRẦN THỊ THANH	THÚY	Nữ	25/01/2011	Kinh	TQC	5/10	6A7	
37	TRẦN NGUYỄN NGỌC	TRÂM	Nữ	08/04/2011	Kinh	TQC	5/3	6A7	
38	HỒ NGỌC BẢO	TRÂN	Nữ	02/05/2011	Kinh	TQC	5/6	6A7	
39	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	Nam	28/08/2011	Kinh	CĐ		6A7	
40	ĐINH QUANG QUỐC	TRƯỞNG	Nam	04/12/2011	Kinh	CĐ		6A7	
41	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Nữ	26/09/2011	Kinh	TQC	5/12	6A7	
42	CHÂU THÀNH	VIỆT	Nam	01/11/2011	Kinh	HVT	5/4	6A7	
43	ĐÀO QUỐC	VIỆT	Nam	16/01/2011	Kinh	TQC	5/13	6A7	
44	PHẠM ĐỨC	VŨ	Nam	15/02/2010	Kinh	LB	6A13	6A7	
45	BÙI THỊ MINH	VY	Nữ	31/12/2010	Kinh	HVT	5/4	6A7	
46	NGUYỄN NGỌC NHƯ	YẾN	Nữ	02/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A7	
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Chung Thị Hương **LỚP: 6A8**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	MAI ĐỨC	AN	Nam	10/04/2011	Kinh	TQC	5/9	6A8	
2	ĐÀO HẢI	ANH	Nữ	04/04/2011	Kinh	HVT	5/1	6A8	
3	TRẦN DƯƠNG VY	ANH	Nữ	02/06/2011	Kinh	CĐ		6A8	
4	TRẦN THỊ LAN	ANH	Nữ	02/07/2011	Kinh	TQC	5/1	6A8	
5	TRƯƠNG NGỌC	ANH	Nữ	28/11/2011	Kinh	TQC	5/12	6A8	
6	NGUYỄN HẢI	ÂU	Nam	02/08/2011	Kinh	HVT	5/4	6A8	
7	LƯU HUY	BÁCH	Nam	28/02/2011	Kinh	TQC	5/6	6A8	
8	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Nam	09/07/2011	Kinh	CĐ		6A8	
9	ĐOÀN KHẮC	DUY	Nam	27/04/2011	Kinh	TQC	5/5	6A8	
10	HÀ TIẾN	ĐẠT	Nam	06/04/2009	Kinh	LB	6A12	6A8	
11	NGUYỄN THIỆN	ĐẠT	Nam	28/12/2011	Kinh	TQC	5/5	6A8	
12	TÔN NỮ HƯƠNG	GIANG	Nữ	14/04/2011	Kinh	HVT	5/1	6A8	
13	NGÔ NGỌC	GIÀU	Nữ	04/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A8	
14	NGUYỄN ĐĂNG	HẢI	Nam	03/12/2011	Kinh	CĐ		6A8	
15	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	Nam	01/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A8	
16	ĐỖ GIA	HÂN	Nam	22/05/2011	Kinh	HVT	5/2	6A8	
17	LÊ THU	HIỀN	Nữ	07/02/2011	Kinh	TQC	5/3	6A8	
18	ĐINH HIẾU	HOÀNG	Nam	09/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A8	
19	TRỊNH GIA	HUY	Nam	10/10/2011	Kinh	TQC	5/12	6A8	
20	PHẠM HUỲNH QUÝ	KHANG	Nam	14/10/2011	Kinh	TQC	5/8	6A8	
21	HOÀNG MINH	KHOA	Nam	15/04/2011	Kinh	HVT	5/5	6A8	
22	ĐẬU THỊ PHƯƠNG	LINH	Nữ	02/09/2011	Kinh	TQC	5/10	6A8	
23	ĐỚI NGUYỄN TRÚC	LINH	Nam	17/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A8	
24	NGUYỄN NGÔ HOÀNG	LONG	Nữ	23/02/2011	Kinh	HVT	5/2	6A8	
25	NGUYỄN HOÀNG TRÀ	MY	Nữ	02/12/2011	Kinh	TQC	5/13	6A8	
26	ĐINH NGỌC BẢO	NAM	Nam	26/08/2011	Kinh	TQC	5/4	6A8	
27	DƯƠNG BẢO	NGỌC	Nữ	18/07/2011	Kinh	TQC	5/1	6A8	
28	PHẠM KHÔI	NGUYÊN	Nam	08/04/2011	Kinh	TQC	5/10	6A8	
29	ĐẶNG YẾN	NHI	Nữ	19/08/2011	Kinh	HVT	5/3	6A8	
30	PHẠM LÊ PHƯƠNG	NHI	Nữ	28/04/2011	Kinh	TQC	5/13	6A8	
31	NGUYỄN THIÊN	PHÁT	Nam	25/08/2011	Kinh	HVT	5/3	6A8	
32	TRẦN THỊNH	PHÁT	Nam	11/12/2011	Kinh	TQC	5/12	6A8	
33	TRẦN ĐÌNH	PHƯƠNG	Nam	23/03/2011	Kinh	TQC	5/12	6A8	
34	LƯU BẢO	QUYÊN	Nữ	17/01/2011	Kinh	TQC	5/2	6A8	
35	TRẦN BÁ	TÀI	Nam	19/04/2011	Kinh	TQC	5/11	6A8	
36	TRẦN ĐỨC ANH	TUẤN	Nam	19/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A8	
37	LÊ HUY	THAO	Nam	22/02/2011	Kinh	HVT	5/1	6A8	
38	HOÀNG DẠ	THẢO	Nữ	23/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A8	
39	PHAN THỊ HỒNG	THUỶ	Nữ	14/10/2010	Kinh	LB	6A1	6A8	
40	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯƠNG	Nữ	21/12/2011	Kinh	TQC	5/6	6A8	
41	TRẦN NGỌC BÍCH	TRÂM	Nữ	18/07/2011	Kinh	HVT	5/2	6A8	
42	VÕ MINH	TRIẾT	Nam	12/07/2011	Kinh	TQC	5/2	6A8	
43	PHẠM THANH	TRÚC	Nữ	06/04/2011	Kinh	TQC	5/7	6A8	
44	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG	VY	Nữ	30/12/2011	Kinh	TQC	5/4	6A8	
45									
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thị Mai Hương **LỚP: 6A9**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN TRẦN	AN	Nam	20/02/2010	Kinh	TQC	5/13	6A9	
2	TRẦN LÊ TUẤN	ANH	Nam	16/02/2011	Kinh	TQC	5/9	6A9	
3	VŨ NGỌC	ANH	Nữ	04/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A9	
4	TRẦN HOÀNG	BÁCH	Nam	03/04/2011	Kinh	TQC	5/5	6A9	
5	BÙI KHẮC	BẢO	Nam	01/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A9	
6	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	Nam	13/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A9	
7	BÙI PHƯƠNG	DUNG	Nữ	01/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A9	
8	TRẦN MINH	ĐẠT	Nam	28/04/2011	Kinh	TQC	5/8	6A9	
9	BÙI NGUYỄN KHÁNH	HÀ	Nữ	27/05/2011	Kinh	HVT	5/5	6A9	
10	ĐINH NGỌC	HÀ	Nữ	07/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A9	
11	NGUYỄN LÊ PHÚ	HẢI	Nam	12/03/2011	Kinh	TQC	5/13	6A9	
12	BÙI NGỌC	HÂN	Nữ	03/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A9	
13	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nam	25/05/2011	Kinh	HVT	5/2	6A9	
14	NGUYỄN THỊ NHÂN	HẬU	Nữ	18/01/2010	Kinh	LB	6A10	6A9	
15	NGUYỄN TRẦN KIM	HIỀN	Nữ	06/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A9	
16	NGUYỄN QUỐC HUY	HOÀNG	Nam	17/03/2011	Kinh	TQC	5/9	6A9	
17	LÊ HỮU GIA	HƯNG	Nam	13/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A9	
18	LÊ HOÀNG	KHANG	Nam	20/06/2010	Kinh	Xin học lại		6A9	
19	TRẦN PHẠM MINH	KHANG	Nam	24/01/2011	Kinh	TQC	5/12	6A9	
20	VÕ NGUYÊN	KHÔI	Nam	08/11/2011	Kinh	HVT	5/1	6A9	
21	ĐINH THÙY	LINH	Nữ	08/04/2011	Kinh	TQC	5/3	6A9	
22	TRẦN THẢO	LY	Nữ	05/06/2011	Kinh	HVT	5/4	6A9	
23	HUỲNH THỊ KIM	NGÂN	Nữ	03/05/2011	Kinh	HVT	5/5	6A9	
24	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	Nữ	03/05/2010	Kinh	HVT	5/1	6A9	
25	ĐÀO NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	03/09/2010	Kinh	TQC	5/13	6A9	
26	VÕ TRÍ	NGUYÊN	Nam	05/09/2011	Kinh	TQC	5/3	6A9	
27	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	NHI	Nữ	06/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A9	
28	PHẠM LÊ UYÊN	NHI	Nữ	04/01/2011	Kinh	TQC	5/9	6A9	
29	LÊ PHẠM THANH	PHONG	Nam	12/06/2011	Kinh	TQC	5/7	6A9	
30	NGUYỄN HỮU HẢI	PHONG	Nam	04/11/2011	Kinh	HVT	5/1	6A9	
31	HOÀNG VINH	QUANG	Nam	30/09/2011	Kinh	TQC	5/1	6A9	
32	NGUYỄN ĐÌNH MINH	QUÝ	Nam	25/03/2011	Kinh	TQC	5/5	6A9	
33	LÊ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	30/11/2011	Kinh	TQC	5/10	6A9	
34	NGUYỄN VĂN	TÂM	Nam	07/06/2011	Kinh	TQC	5/11	6A9	
35	TRẦN LÊ	THÁI	Nam	28/05/2011	Kinh	TQC	5/6	6A9	
36	NGUYỄN NGỌC	THẢO	Nữ	16/04/2011	Kinh	TQC	5/6	6A9	
37	TRẦN THỊ THANH	THẢO	Nữ	05/03/2011	Kinh	HVT	5/2	6A9	
38	TRẦN GIA	THIỆN	Nam	09/06/2011	Kinh	HVT	5/5	6A9	
39	NGUYỄN ĐĂNG BẢO	THY	Nữ	04/12/2011	Kinh	TQC	5/13	6A9	
40	TRẦN NGUYỄN THẢO	TRANG	Nữ	06/08/2010	Kinh	LB	6A10	6A9	
41	PHẠM MINH	TRIẾT	Nữ	15/03/2011	Kinh	HVT	5/2	6A9	
42	BÙI GIA	TRỌNG	Nam	24/06/2011	Kinh	TQC	5/7	6A9	
43	HỨA NHÃ	UYÊN	Nữ	07/10/2011	Kinh	TQC	5/9	6A9	
44	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	VY	Nữ	29/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A9	
45									
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Nhựt Mai Thanh **LỚP: 6A10**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN CHUNG QUỐC	ANH	Nam	27/08/2011	Kinh	TQC	5/8	6A10	
2	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	Nữ	06/03/2011	Kinh	TQC	5/4	6A10	
3	LÊ GIA	BẢO	Nam	10/12/2011	Kinh	TQC	5/3	6A10	
4	MAI HÀ QUỐC	BẢO	Nam	20/01/2011	Kinh	HVT	5/4	6A10	
5	NGUYỄN VÕ NGỌC	BÍCH	Nữ	15/12/2011	Kinh	HVT	5/4	6A10	
6	VŨ NGUYỄN AN	BÌNH	Nữ	11/07/2011	Kinh	TQC	5/9	6A10	
7	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Nam	30/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A10	
8	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	Nam	20/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A10	
9	TRẦN TRỌNG ANH	DUY	Nam	26/07/2011	Kinh	TQC	5/13	6A10	
10	ĐẶNG ÁNH	DƯƠNG	Nữ	11/01/2011	Kinh	TQC	5/5	6A10	
11	ĐỖ NGỌC ANH	ĐỨC	Nam	28/05/2011	Kinh	TQC	5/2	6A10	
12	VÕ THỊ KIM	HẰNG	Nữ	26/02/2011	Kinh	TQC	5/8	6A10	
13	HUỲNH NGỌC GIA	HÂN	Nữ	10/08/2011	Kinh	HVT	5/5	6A10	
14	HOÀNG TRUNG	HIẾU	Nam	29/06/2011	Kinh	TQC	5/1	6A10	
15	ĐẶNG GIA	HUY	Nam	03/09/2011	Kinh	TQC	5/13	6A10	
16	BÙI NGỌC	HUYỀN	Nam	06/07/2011	Kinh	HVT	5/2	6A10	
17	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	Nữ	08/02/2011	Kinh	TQC	5/3	6A10	
18	TRẦN TRUNG	KIÊN	Nam	08/02/2011	Kinh	TQC	5/1	6A10	
19	NGUYỄN PHƯỚC	KHOA	Nam	05/03/2011	Kinh	TQC	5/13	6A10	
20	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	18/05/2011	Kinh	TQC	5/8	6A10	
21	LẠI VĂN	LONG	Nam	07/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A10	
22	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Nam	24/10/2011	Kinh	TQC	5/11	6A10	
23	NGUYỄN XUÂN	MAI	Nữ	25/08/2011	Kinh	HVT	5/5	6A10	
24	NGUYỄN HOÀI	NAM	Nam	29/09/2010	Kinh	LB	6A9	6A10	
25	TRẦN BẢO	NAM	Nam	27/06/2011	Kinh	TQC	5/8	6A10	
26	HOÀNG KIM	NGÂN	Nữ	04/12/2011	Kinh	HVT	5/5	6A10	
27	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	NGỌC	Nữ	24/02/2011	Kinh	TQC	5/5	6A10	
28	PHAN NGỌC THẢO	NGUYÊN	Nữ	03/08/2011	Kinh	TQC	5/8	6A10	
29	NGUYỄN THANH	NHẬT	Nam	09/11/2011	Kinh	TQC	5/1	6A10	
30	TRẦN QUỲNH	NHƯ	Nữ	19/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A10	
31	VŨ NGUYỄN NGUYỆT	NHƯ	Nữ	20/06/2011	Kinh	HVT	5/3	6A10	
32	VŨ GIA	PHÚ	Nam	10/06/2011	Kinh	TQC	5/10	6A10	
33	ĐẶNG LÂM HỒNG	PHÚC	Nam	28/07/2011	Kinh	HVT	5/2	6A10	
34	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	28/09/2011	Kinh	HVT	5/5	6A10	
35	VÕ QUỐC	QUÂN	Nam	04/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A10	
36	TRẦN SƠN BẢO	TIÊN	Nữ	01/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A10	
37	DIỆP TRƯỜNG	THỊNH	Nam	25/04/2011	Kinh	TQC	5/4	6A10	
38	VÕ NGÔ PHƯƠNG	THƠ	Nữ	11/12/2011	Kinh	TQC	5/6	6A10	
39	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	Nữ	02/07/2011	Kinh	HVT	5/5	6A10	
40	TRẦN QUANG	TRUNG	Nam	03/12/2011	Kinh	HVT	5/4	6A10	
41	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	Nam	19/06/2011	Kinh	TQC	5/13	6A10	
42	VÕ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	27/10/2011	Kinh	TQC	5/7	6A10	
43	NGUYỄN ANH	VŨ	Nam	03/10/2010	Kinh	LB	6A12	6A10	
44	BÙI TƯỜNG	VY	Nữ	17/06/2011	Kinh	HVT	5/1	6A10	
45	LÊ NGỌC HẢI	YẾN	Nữ	07/05/2011	Kinh	HVT	5/3	6A10	
46									
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thiện Như Ngọc **LỚP: 6A11**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	PHAN QUỐC	AN	Nam	26/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A11	
2	LƯU TRẦN QUỲNH	ANH	Nữ	17/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A11	
3	TRẦN THỊ KIM	ANH	Nữ	08/03/2011	Kinh	HVT	5/1	6A11	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	23/03/2011	Kinh	TQC	5/2	6A11	
5	CÙ HUY GIA	BẢO	Nam	13/12/2011	Kinh	TQC	5/7	6A11	
6	VŨ ĐỨC	CẢNH	Nam	04/03/2011	Kinh	TQC	5/12	6A11	
7	PHẠM BÍCH	DIỆP	Nữ	25/10/2011	Kinh	TQC	5/13	6A11	
8	HOÀNG LÊ PHƯƠNG	DUNG	Nữ	05/05/2011	Kinh	TQC	5/7	6A11	
9	LÊ NGỌC	ĐĂNG	Nam	27/04/2011	Kinh	TQC	5/2	6A11	
10	ĐỖ ANH	ĐỨC	Nam	30/08/2011	Kinh	TQC	5/7	6A11	
11	NGUYỄN HỮU MINH	ĐỨC	Nam	17/04/2011	Kinh	CĐ		6A11	
12	LÊ THÁI	HÀ	Nữ	15/12/2011	Kinh	TQC	5/7	6A11	
13	NGUYỄN NGỌC MINH	HÀ	Nữ	20/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A11	
14	LÊ THANH	HẢI	Nữ	27/11/2011	Kinh	HVT	5/2	6A11	
15	NGUYỄN THÁI NGỌC	HÂN	Nữ	29/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A11	
16	HUỲNH THANH	HẬU	Nam	09/03/2011	Kinh	HVT	5/5	6A11	
17	HUỲNH PHÚC	HI	Nam	17/04/2011	Kinh	TQC	5/2	6A11	
18	ĐÀO TRẦN MINH	HOÀNG	Nam	08/03/2011	Kinh	CĐ		6A11	
19	NGUYỄN CHẤN	HƯNG	Nam	21/06/2011	Kinh	TQC	5/12	6A11	
20	ĐỖ ANH	KIỆT	Nam	20/12/2010	Kinh	LB	6A11	6A11	
21	ĐỖ TRẦN TRỌNG	KHÁNH	Nam	03/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A11	
22	TRẦN HOÀNG	LAN	Nam	21/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A11	
23	ĐỖ PHƯƠNG	LINH	Nữ	13/06/2011	Kinh	TQC	5/13	6A11	
24	HUỲNH PHI	LONG	Nam	05/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A11	
25	NGUYỄN HÀ	NAM	Nam	14/06/2011	Kinh	TQC	5/9	6A11	
26	HOÀNG THỊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	12/05/2011	Kinh	TQC	5/12	6A11	
27	NGUYỄN ĐẶNG THÀNH	NHÂN	Nam	28/10/2011	Kinh	TQC	5/12	6A11	
28	TRẦN LÊ XUÂN	NHI	Nữ	23/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A11	
29	TRẦN GIA	PHÚ	Nam	17/06/2011	Kinh	TQC	5/2	6A11	
30	NGÔ ĐÌNH GIA	PHÚC	Nam	05/12/2011	Kinh	TQC	5/11	6A11	
31	LÊ ĐÌNH MẠNH	QUÂN	Nam	14/11/2011	Kinh	TQC	5/13	6A11	
32	NGUYỄN LÊ VÂN	QUỲNH	Nữ	08/08/2011	Kinh	TQC	5/12	6A11	
33	LÊ HOÀNG	SƠN	Nam	17/06/2010	Kinh	Xin học lại		6A11	
34	HUỲNH NHẬT	TÂN	Nam	16/08/2011	Kinh	TQC	5/4	6A11	
35	ĐẶNG THANH	TÚ	Nữ	02/12/2011	Kinh	CĐ		6A11	
36	LÊ NGUYỆT	THANH	Nữ	17/12/2011	Kinh	TQC	5/4	6A11	
37	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	12/05/2011	Kinh	TQC	5/5	6A11	
38	LÊ QUANG	THẮNG	Nữ	22/04/2011	Kinh	HVT	5/2	6A11	
39	CAO PHÚ	THỊNH	Nam	22/03/2011	Kinh	HVT	5/5	6A11	
40	NGUYỄN PHẠM KiỀU	TRANG	Nữ	26/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A11	
41	AO LÊ BẢO	TRÂN	Nữ	26/06/2010	Kinh	LB	6A1	6A11	
42	HÀ QUANG	TRỌNG	Nữ	31/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A11	
43	HOÀNG DUY	TRUNG	Nam	22/10/2011	Kinh	TQC	5/11	6A11	
44	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	02/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A11	
45	TRẦN THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	16/04/2011	Kinh	TQC	5/10	6A11	
46									
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thị Hương Lan **LỚP: 6A12**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	CAO ĐỨC	ANH	Nam	18/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A12	
2	NGÔ QUẾ	ANH	Nữ	26/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A12	
3	VŨ NGUYỄN MAI	ANH	Nữ	30/07/2011	Kinh	HVT	5/3	6A12	
4	PHAN NGUYỆT	ÁNH	Nữ	07/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A12	
5	ĐỖ GIA	BẢO	Nam	21/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A12	
6	NGUYỄN PHÚC GIA	BẢO	Nam	10/02/2010	Kinh	HVT	5/4	6A12	
7	DƯ GIA	CÁT	Nam	31/03/2011	Kinh	TQC	5/13	6A12	
8	MAI PHƯƠNG	DUNG	Nữ	24/06/2011	Kinh	TQC	5/8	6A12	
9	NGUYỄN ĐỨC	DUY	Nam	02/08/2011	Kinh	TQC	5/1	6A12	
10	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	07/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A12	
11	NGUYỄN MINH	HẢI	Nam	23/09/2011	Kinh	HVT	5/2	6A12	
12	HUỲNH PHƯỚC	HIỆP	Nam	12/10/2011	Kinh	TQC	5/5	6A12	
13	CAO ĐOÀN NHƯ	HÒA	Nữ	27/08/2011	Kinh	TQC	5/3	6A12	
14	LÊ XUÂN	HÒA	Nam	29/05/2011	Kinh	HVT	5/4	6A12	
15	PHẠM MINH	HOÀNG	Nam	08/10/2011	Kinh	TQC	5/4	6A12	
16	NGUYỄN MẬU VIỆT	HƯNG	Nam	30/09/2011	Kinh	TQC	5/12	6A12	
17	PHẠM GIA	KHIÊM	Nam	12/07/2011	Kinh	TQC	5/11	6A12	
18	NGUYỄN HOÀNG BẢO	LÂM	Nam	26/07/2011	Kinh	HVT	5/5	6A12	
19	LÊ NGỌC TRÚC	LINH	Nữ	21/10/2011	Kinh	TQC	5/10	6A12	
20	LÊ NGỌC PHI	LONG	Nam	03/04/2011	Kinh	TQC	5/10	6A12	
21	NGUYỄN HỮU	LONG	Nam	27/01/2010	Kinh	LB	6A8	6A12	
22	LÊ PHẠM HOÀNG HẢI	MY	Nữ	02/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A12	
23	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Nữ	25/08/2010	Kinh	TQC	5/3	6A12	
24	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	02/09/2011	Kinh	TQC	5/11	6A12	
25	LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	01/08/2011	Kinh	TQC	5/7	6A12	
26	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN	Nam	18/01/2011	Kinh	TQC	5/7	6A12	
27	PHẠM NGỌC UYÊN	NHI	Nữ	03/06/2011	Kinh	HVT	5/1	6A12	
28	VÕ NGỌC	NHI	Nữ	18/10/2011	Kinh	TQC	5/6	6A12	
29	ĐẶNG VÕ THIÊN	PHÚ	Nam	18/07/2011	Kinh	TQC	5/8	6A12	
30	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	Nam	07/07/2011	Kinh	HVT	5/5	6A12	
31	NGÔ MINH	QUÂN	Nam	24/07/2011	Kinh	TQC	5/13	6A12	
32	TRỊNH NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/06/2011	Kinh	TQC	5/9	6A12	
33	ĐỖ HỮU	TIẾN	Nam	17/12/2011	Kinh	TQC	5/5	6A12	
34	NGUYỄN TUẤN	THANH	Nam	04/01/2011	Kinh	TQC	5/2	6A12	
35	PHẠM THU	THẢO	Nữ	08/09/2011	Kinh	TQC	5/7	6A12	
36	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	Nữ	13/01/2011	Kinh	HVT	5/2	6A12	
37	NGUYỄN HỮU	THỊNH	Nam	12/05/2011	Kinh	HVT	5/5	6A12	
38	NGUYỄN THÁI ANH	THƯ	Nữ	06/01/2011	Kinh	HVT	5/1	6A12	
39	NGUYỄN THÙY	TRANG	Nữ	07/11/2011	Kinh	TQC	5/4	6A12	
40	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	Nữ	02/06/2010	Kinh	LB	6A10	6A12	
41	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	Nữ	27/01/2011	Kinh	HVT	5/5	6A12	
42	HUỲNH CAO	TRUNG	Nam	06/11/2011	Kinh	TQC	5/12	6A12	
43	LƯU HỒNG PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	24/06/2011	Kinh	TQC	5/10	6A12	
44	VŨ THỊ YẾN	VY	Nữ	13/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A12	
45									
46									
47									
48									
49									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thị Duyên **LỚP: 6A13**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	HUỲNH QUỐC	AN	Nam	06/05/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
2	LÊ ĐỨC	AN	Nam	23/03/2011	Kinh	CĐ		6A13	
3	NGUYỄN THU	AN	Nữ	24/02/2011	Kinh	HVT	5/5	6A13	
4	ĐÀM PHẠM LAN	ANH	Nữ	14/06/2011	Kinh	TQC	5/13	6A13	
5	TRƯƠNG LAN	ANH	Nữ	07/09/2011	Kinh	TQC	5/9	6A13	
6	VÕ HOÀNG	ÂN	Nam	05/07/2011	Kinh	HVT	5/3	6A13	
7	BÙI NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	Nam	17/03/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
8	BÙI THỊ KHÁNH	BĂNG	Nữ	14/11/2010	Kinh	LB	6A14	6A13	
9	TRẦN VĂN	BÍCH	Nam	27/09/2011	Kinh	TQC	5/3	6A13	
10	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	Nữ	01/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A13	
11	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	Nam	26/09/2011	Kinh	TQC	5/12	6A13	
12	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	28/03/2011	Kinh	TQC	5/7	6A13	
13	ĐINH TRẦN HƯƠNG	GIANG	Nữ	27/09/2011	Kinh	HVT	5/3	6A13	
14	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	Nữ	12/04/2011	Kinh	TQC	5/1	6A13	
15	LÊ HUY	HẢI	Nam	17/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
16	TRẦN CÔNG	HẢI	Nam	14/11/2011	Kinh	HVT	5/3	6A13	
17	VÕ THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	05/05/2011	Kinh	TQC	5/5	6A13	
18	CẨN XUÂN	HOÀNG	Nam	04/02/2011	Kinh	TQC	5/7	6A13	
19	TRẦN HỮU GIA	HUY	Nam	20/05/2011	Kinh	TQC	5/3	6A13	
20	PHẠM HOÀNG	KHANG	Nam	28/05/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
21	PHẠM DUY	KHÁNH	Nam	17/04/2011	Kinh	HVT	5/1	6A13	
22	NGUYỄN LÊ BẢO	LÂM	Nam	14/08/2011	Kinh	TQC	5/8	6A13	
23	ĐÀO TRẦN KHÁNH	LINH	Nữ	27/05/2011	Kinh	TQC	5/1	6A13	
24	VƯƠNG MỸ	LINH	Nữ	07/11/2011	Kinh	HVT	5/1	6A13	
25	NGUYỄN HOÀNG	MY	Nữ	31/08/2011	Kinh	TQC	5/9	6A13	
26	TRẦN BÁ	MỸ	Nam	26/07/2011	Kinh	TQC	5/5	6A13	
27	VÕ THỊ THU	NGÂN	Nữ	07/09/2011	Kinh	TQC	5/9	6A13	
28	NGUYỄN NAM	NGUYÊN	Nam	16/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
29	VÕ CHINH	NHÂN	Nữ	06/05/2011	Kinh	HVT	5/2	6A13	
30	LÊ THỊ YẾN	NHI	Nữ	17/10/2011	Kinh	TQC	5/5	6A13	
31	ĐẶNG TIẾN	PHÁT	Nam	06/08/2011	Kinh	HVT	5/4	6A13	
32	TRẦN LƯƠNG TRỌNG	PHÁT	Nam	17/09/2011	Kinh	TQC	5/9	6A13	
33	NGUYỄN TRI	PHƯƠNG	Nam	11/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A13	
34	LÊ TRIỆU	QUYÊN	Nữ	05/07/2011	Kinh	TQC	5/7	6A13	
35	NGUYỄN PHƯỚC	SƠN	Nam	19/07/2011	Kinh	TQC	5/2	6A13	
36	NGUYỄN TẤN	TÀI	Nam	22/09/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
37	PHÙNG ANH	TUẤN	Nam	14/06/2008	Kinh	LB	6A8	6A13	
38	NGUYỄN NHẬT GIA	TƯỜNG	Nam	14/12/2011	Kinh	TQC	5/5	6A13	
39	TRẦN LAM	THANH	Nam	17/12/2011	Kinh	HVT	5/2	6A13	
40	ĐOÀN LÊ UYÊN	THẢO	Nữ	23/11/2011	Kinh	TQC	5/11	6A13	
41	HÀ THỊ QUỲNH	THƯƠNG	Nữ	08/06/2011	Kinh	TQC	5/8	6A13	
42	TRẦN BẢO	TRÂM	Nữ	11/12/2011	Kinh	HVT	5/3	6A13	
43	NGUYỄN HUỲNH THANH	TRÚC	Nữ	28/12/2011	Kinh	TQC	5/10	6A13	
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	Nữ	08/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A13	
45									
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Thị Thủy Tiên **LỚP: 6A14**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	ĐẶNG HUỲNH	AN	Nam	05/06/2011	Kinh	TQC	5/1	6A14	
2	BÙI MINH	ANH	Nữ	28/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A14	
3	NGÔ BẢO	ANH	Nam	03/02/2011	Kinh	HVT	5/2	6A14	
4	TRẦN THỊ MINH	ANH	Nữ	22/03/2011	Kinh	TQC	5/3	6A14	
5	TRƯƠNG HỒNG	ÂN	Nam	30/01/2011	Kinh	TQC	5/12	6A14	
6	VÕ TRẦN GIA	BẢO	Nam	04/08/2008	Kinh	LB	6A4	6A14	
7	NGUYỄN VIỆT	BẮC	Nam	20/12/2011	Kinh	TQC	5/4	6A14	
8	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	Nữ	05/05/2011	Kinh	TQC	5/4	6A14	
9	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	Nam	02/10/2011	Kinh	TQC	5/13	6A14	
10	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	Nam	31/10/2011	Kinh	TQC	5/1	6A14	
11	NGUYỄN MINH	ĐỨC	Nữ	14/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A14	
12	TRẦN THỊ MINH	GIANG	Nữ	17/12/2011	Kinh	TQC	5/12	6A14	
13	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	HÀ	Nam	29/08/2011	Kinh	HVT	5/2	6A14	
14	ĐOÀN HOÀNG	HẢI	Nam	06/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A14	
15	TRẦN GIA	HÂN	Nữ	17/10/2011	Kinh	TQC	5/11	6A14	
16	BÙI TRẦN KHÁNH	HOÀNG	Nam	02/09/2011	Kinh	TQC	5/8	6A14	
17	PHẠM HOÀNG GIA	HUY	Nam	15/03/2011	Kinh	TQC	5/4	6A14	
18	PHẠM ĐẶNG TuẤN	KHANG	Nam	14/12/2011	Kinh	TQC	5/8	6A14	
19	VÕ HUỲNH PHÚC	KHANG	Nam	28/12/2011	Kinh	HVT	5/5	6A14	
20	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	LAM	Nữ	18/12/2011	Kinh	CĐ		6A14	
21	NGUYỄN HOÀNG GIA	LÂM	Nam	29/09/2011	Kinh	TQC	5/9	6A14	
22	DƯƠNG NGỌC	LINH	Nữ	21/11/2011	Kinh	TQC	5/7	6A14	
23	THẠCH THỊ TRÚC	LINH	Nữ	13/02/2011	Kinh	HVT	5/3	6A14	
24	TRỊNH NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	19/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A14	
25	HOÀNG TRÀ	MY	Nữ	05/12/2011	Kinh	TQC	5/1	6A14	
26	THẠCH PHƯƠNG KIM	NGÂN	Nữ	25/01/2010	Kinh	TQC	5/12	6A14	
27	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	Nam	22/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A14	
28	HÀ MINH	NGUYỆT	Nữ	28/09/2011	Kinh	HVT	5/3	6A14	
29	LỶ THIÊN	NHÂN	Nam	21/10/2011	Kinh	HVT	5/3	6A14	
30	BÙI THỊ PHƯƠNG	NHI	Nữ	17/11/2011	Kinh	TQC	5/3	6A14	
31	TỐNG NGHĨA DANH	PHÁT	Nam	27/05/2011	Kinh	TQC	5/8	6A14	
32	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	Nam	31/03/2011	Kinh	TQC	5/7	6A14	
33	LÔ ANH	SANG	Nam	16/06/2009	Kinh	LB	6A10	6A14	
34	LÊ TIẾN	SỸ	Nam	26/01/2011	Kinh	TQC	5/9	6A14	
35	PHẠM HUY	TÙNG	Nam	14/03/2011	Kinh	HVT	5/5	6A14	
36	TRẦN ANH	TÙNG	Nam	05/05/2011	Kinh	TQC	5/3	6A14	
37	THẠCH THỊ KIM	TUYẾN	Nữ	24/03/2011	Kinh	HVT	5/1	6A14	
38	AN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	03/01/2011	Kinh	TQC	5/8	6A14	
39	TĂNG PHƯỚC ANH	THƯ	Nữ	17/08/2011	Kinh	CĐ		6A14	
40	ĐỖ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	Nữ	19/09/2011	Kinh	TQC	5/9	6A14	
41	LÊ QUANG	TRÍ	Nam	13/08/2011	Kinh	TQC	5/2	6A14	
42	LÊ NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	28/04/2011	Kinh	TQC	5/9	6A14	
43	HOÀNG THẢO	VY	Nữ	17/10/2011	Kinh	CĐ		6A14	
44	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	Nữ	27/10/2011	Kinh	TQC	5/3	6A14	
45									
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Nguyễn Văn Vinh **LỚP: 6A15**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	HOÀNG VÂN	ANH	Nữ	25/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
2	PHẠM NGỌC	ANH	Nữ	03/10/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
3	PHẠM HUỲNH GIA	BẢO	Nam	03/06/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
4	LÊ NGUYỄN MINH	CHÂU	Nữ	04/01/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
5	HOÀNG HÙNG	DŨNG	Nam	27/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A15	
6	BÀNH THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	06/04/2011	Kinh	HVT	5/5	6A15	
7	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	Nam	29/03/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
8	NGUYỄN HỒNG	ĐĂNG	Nam	07/06/2011	Kinh	HVT	5/4	6A15	
9	NGUYỄN DIỆP	ĐÌNH	Nữ	21/07/2011	Kinh	TQC	5/3	6A15	
10	LÊ LÂM HOÀNG	GIA	Nam	24/10/2011	Kinh	TQC	5/2	6A15	
11	NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	21/04/2011	Kinh	TQC	5/10	6A15	
12	TRẦN NGỌC	HIẾU	Nam	13/04/2011	Kinh	TQC	5/13	6A15	
13	NGUYỄN HOÀNG	HUY	Nam	24/06/2011	Kinh	TQC	5/8	6A15	
14	KIỀU TRỌNG	KHANG	Nam	04/02/2011	Kinh	TQC	5/4	6A15	
15	NGUYỄN	KHANG	Nam	24/08/2011	Kinh	HVT	5/4	6A15	
16	NGUYỄN MINH	KHÔI	Nam	29/08/2011	Kinh	TQC	5/11	6A15	
17	PHAN NGUYỄN ANH	KHÔI	Nữ	02/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A15	
18	TRƯƠNG NGỌC	LAM	Nữ	11/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A15	
19	LÊ NGUYỄN MINH	LUÂN	Nam	01/07/2011	Kinh	TQC	5/11	6A15	
20	ĐỖ TUYẾT	MAI	Nữ	08/01/2011	Kinh	TQC	5/11	6A15	
21	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	Nữ	10/04/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
22	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	03/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A15	
23	ĐINH BẢO	NGHI	Nữ	08/09/2011	Kinh	HVT	5/1	6A15	
24	PHAN THỊ PHƯƠNG	NGHI	Nam	27/09/2011	Kinh	HVT	5/2	6A15	
25	TRẦN THỊ MỸ	NGỌC	Nữ	21/07/2011	Kinh	TQC	5/2	6A15	
26	ĐOÀN TRẦN CÔNG	NGUYÊN	Nam	21/02/2011	Kinh	TQC	5/11	6A15	
27	TRƯƠNG PHI	NHUNG	Nữ	14/07/2010	Kinh	LB	6A11	6A15	
28	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	Nam	21/03/2011	Kinh	TQC	5/7	6A15	
29	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	Nam	06/06/2011	Kinh	TQC	5/4	6A15	
30	LÊ BẢO	PHƯƠNG	Nữ	27/11/2011	Kinh	TQC	5/2	6A15	
31	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	26/11/2011	Kinh	HVT	5/1	6A15	
32	ĐỖ QUANG	SƠN	Nam	16/08/2011	Kinh	TQC	5/4	6A15	
33	ĐỖ VĂN	TIẾN	Nam	15/08/2011	Kinh	HVT	5/1	6A15	
34	NGUYỄN ANH	TUẤN	Nam	21/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A15	
35	BÙI NGÔ DIỄM	THANH	Nữ	09/09/2011	Kinh	TQC	5/9	6A15	
36	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	Nam	01/10/2011	Kinh	TQC	5/10	6A15	
37	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	17/11/2011	Kinh	TQC	5/2	6A15	
38	PHẠM NGỌC BẢO	THY	Nữ	07/09/2011	Kinh	HVT	5/5	6A15	
39	VƯƠNG BẢO	TRÂN	Nữ	26/03/2011	Kinh	TQC	5/5	6A15	
40	LƯƠNG QUỐC	TRƯỜNG	Nam	12/11/2011	Kinh	CĐ		6A15	
41	TRƯƠNG THÀNH	VŨ	Nam	11/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A15	
42	LÊ TƯỜNG	VY	Nữ	25/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A15	
43	NHỮ TRẦN THẢO	VY	Nữ	14/11/2011	Kinh	HVT	5/4	6A15	
44	NHỮ TRẦN YẾN	VY	Nữ	14/11/2011	Kinh	HVT	5/4	6A15	
45	TRẦN THỊ NGỌC	YẾN	Nữ	02/06/2011	Kinh	TQC	5/10	6A15	
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Trương Thị Thu Thảo **LỚP: 6A16**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	30/09/2011	Kinh	TQC	5/4	6A16	
2	PHẠM HOÀNG NGỌC	ANH	Nữ	24/08/2011	Kinh	TQC	5/11	6A16	
3	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	08/08/2011	Kinh	TQC	5/11	6A16	
4	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Nữ	06/04/2011	Kinh	HVT	5/2	6A16	
5	LÊ THỊ NGỌC	CHĂM	Nữ	29/03/2011	Kinh	TQC	5/1	6A16	
6	NGUYỄN QUỐC	DÂN	Nam	09/09/2011	Kinh	TQC	5/1	6A16	
7	PHẠM LÊ HOÀNG	DUY	Nam	31/10/2011	Kinh	HVT	5/3	6A16	
8	LƯU HỮU TÙNG	DƯƠNG	Nam	16/03/2011	Kinh	TQC	5/6	6A16	
9	TRẦN NGUYỄN LINH	ĐAN	Nữ	20/07/2011	Kinh	TQC	5/10	6A16	
10	NGUYỄN HOÀNG	ĐỨC	Nam	22/02/2011	Kinh	TQC	5/4	6A16	
11	CHU NGỌC	HÂN	Nữ	23/10/2011	Kinh	TQC	5/1	6A16	
12	NHỮ MỸ	HIỀN	Nữ	24/10/2011	Kinh	HVT	5/3	6A16	
13	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	Nam	15/11/2011	Kinh	TQC	5/9	6A16	
14	HUỲNH QUANG	HUY	Nam	03/07/2011	Kinh	TQC	5/5	6A16	
15	TRẦN PHẠM GIA	HƯNG	Nam	02/01/2011	Kinh	HVT	5/1	6A16	
16	VÕ CHÍ	KHA	Nam	13/05/2011	Kinh	TQC	5/2	6A16	
17	TRƯƠNG BẢO	KHANH	Nữ	03/08/2011	Kinh	TQC	5/8	6A16	
18	AN ĐỨC ANH	KHÔI	Nam	04/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A16	
19	TRẦN HỒNG KIM	LOAN	Nữ	16/06/2011	Kinh	TQC	5/1	6A16	
20	VŨ HOÀNG	LONG	Nam	06/02/2011	Kinh	TQC	5/11	6A16	
21	LÂM NHỰT	MINH	Nam	23/02/2011	Kinh	HVT	5/5	6A16	
22	NGUYỄN THÙY	NGA	Nữ	10/11/2011	Kinh	TQC	5/7	6A16	
23	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	06/02/2011	Kinh	HVT	5/5	6A16	
24	NGUYỄN HOÀNG	NGHĨA	Nam	19/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A16	
25	LÊ KHÁNH	NGỌC	Nữ	24/02/2010	Kinh	LB	6A13	6A16	
26	NGUYỄN SỸ GIA	NGỌC	Nữ	24/09/2011	Kinh	TQC	5/5	6A16	
27	CAO HÙNG	PHÁT	Nam	10/12/2010	Kinh	TQC	5/3	6A16	
28	NGUYỄN THỊ	PHỤNG	Nữ	29/05/2011	Kinh	TQC	5/9	6A16	
29	VŨ VÕ KIM	PHỤNG	Nữ	29/11/2011	Kinh	HVT	5/3	6A16	
30	ĐẶNG THỊ MAI	PHƯƠNG	Nam	23/02/2011	Kinh	CĐ		6A16	
31	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	Nam	20/12/2011	Kinh	HVT	5/2	6A16	
32	VÕ PHÚ	QUÝ	Nam	09/06/2011	Kinh	TQC	5/6	6A16	
33	NGUYỄN BẢO SONG	TOÀN	Nam	29/01/2011	Kinh	TQC	5/10	6A16	
34	LÝ THANH	TUYỀN	Nữ	01/09/2011	Kinh	TQC	5/2	6A16	
35	LÊ NGUYỄN HƯNG	THỊNH	Nam	10/09/2011	Kinh	TQC	5/5	6A16	
36	CAO LÊ KIM	THƯ	Nữ	19/05/2011	Kinh	TQC	5/8	6A16	
37	PHẠM MINH	THƯ	Nữ	02/11/2011	Kinh	HVT	5/3	6A16	
38	NGUYỄN BÍCH KIM	TRÂM	Nữ	23/08/2011	Kinh	HVT	5/5	6A16	
39	NGUYỄN PHONG	VINH	Nam	18/12/2011	Kinh	TQC	5/3	6A16	
40	BÙI VÕ PHƯƠNG	VY	Nữ	23/06/2011	Kinh	TQC	5/9	6A16	
41	NGUYỄN NGỌC	VY	Nữ	26/08/2011	Kinh	HVT	5/1	6A16	
42	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	Nữ	12/02/2010	Kinh	LB	6A9	6A16	
43	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	Nam	23/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A16	
44	NGUYỄN THỊ THANH	YẾN	Nữ	15/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A16	
45									
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Đinh Thị Mỹ Lệ **LỚP: 6A17**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	NHỮ NGUYỄN VIỆT	ANH	Nam	18/06/2011	Kinh	TQC	5/7	6A17	
2	PHẠM MINH	ANH	Nữ	04/06/2011	Kinh	TQC	5/6	6A17	
3	PHẠM HOÀNG GIA	BẢO	Nam	28/04/2011	Kinh	TQC	5/2	6A17	
4	HUỲNH NHƯ BẢO	CHÂU	Nữ	30/06/2011	Kinh	TQC	5/3	6A17	
5	HUỲNH NGỌC	DIỆP	Nữ	11/02/2011	Kinh	HVT	5/4	6A17	
6	ĐẶNG XUÂN	DŨNG	Nam	26/10/2011	Kinh	TQC	5/11	6A17	
7	ĐÀO TIẾN	ĐẠT	Nam	08/10/2011	Kinh	TQC	5/4	6A17	
8	QUAN TẤN	ĐẠT	Nam	26/08/2011	Kinh	HVT	5/3	6A17	
9	NGUYỄN NGỌC HỒ	ĐIỆP	Nữ	04/06/2011	Kinh	TQC	5/12	6A17	
10	HOÀNG	GIA	Nam	14/03/2011	Kinh	TQC	5/8	6A17	
11	NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	08/11/2011	Kinh	TQC	5/1	6A17	
12	THẨM HOÀNG NAM	HIẾU	Nam	14/06/2011	Kinh	TQC	5/5	6A17	
13	LÊ NGUYỄN QUỐC	HUY	Nam	18/07/2011	Kinh	TQC	5/11	6A17	
14	NGUYỄN HOÀNG	KIM	Nam	13/02/2011	Kinh	HVT	5/5	6A17	
15	HUỲNH TRƯỜNG	KHANG	Nam	07/02/2011	Kinh	TQC	5/7	6A17	
16	NGUYỄN MINH	KHANG	Nữ	14/10/2011	Kinh	HVT	5/2	6A17	
17	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Nam	25/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A17	
18	NGÔ TRÚC	LAM	Nữ	27/10/2011	Kinh	TQC	5/2	6A17	
19	TRẦN ĐINH THÀNH	LỘC	Nam	08/11/2011	Kinh	TQC	5/4	6A17	
20	NGÔ VÕ THIÊN	LÝ	Nữ	22/12/2011	Kinh	TQC	5/9	6A17	
21	KIM	NGÂN	Nữ	16/05/2011	Kinh	TQC	5/8	6A17	
22	VÕ NGỌC THẢO	NGÂN	Nữ	10/06/2010	Kinh	HVT	5/5	6A17	
23	TRẦN BẢO	NGỌC	Nữ	25/05/2011	Kinh	TQC	5/11	6A17	
24	CAO KHÔI	NGUYÊN	Nam	28/11/2011	Kinh	TQC	5/12	6A17	
25	HỒ TRỌNG	NHÂN	Nam	19/11/2010	Kinh	LB	6A13	6A17	
26	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	Nữ	18/12/2011	Kinh	CĐ		6A17	
27	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	PHÁT	Nam	28/12/2011	Kinh	TQC	5/11	6A17	
28	NGUYỄN GIA	PHÚC	Nam	19/06/2011	Kinh	TQC	5/12	6A17	
29	ĐÀO NGUYỄN THỤC	PHƯƠNG	Nữ	10/11/2011	Kinh	TQC	5/4	6A17	
30	NGUYỄN THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	Nữ	19/12/2011	Kinh	HVT	5/1	6A17	
31	LÊ PHÚC	QUANG	Nam	30/10/2011	Kinh	HVT	5/3	6A17	
32	HUỲNH TRƯƠNG THIÊN	QUÝ	Nam	02/03/2011	Kinh	CĐ		6A17	
33	CAO MINH	SƠN	Nam	02/05/2011	Kinh	TQC	5/6	6A17	
34	NGUYỄN ĐẶNG MINH	TÂN	Nam	23/03/2011	Kinh	HVT	5/4	6A17	
35	LÊ ANH	TUẤN	Nam	03/08/2011	Kinh	TQC	5/7	6A17	
36	LÊ PHƯỚC CÁT	TƯỜNG	Nữ	31/03/2011	Kinh	TQC	5/1	6A17	
37	LƯU XUÂN	THỊNH	Nam	18/02/2011	Kinh	TQC	5/2	6A17	
38	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	Nữ	28/05/2011	Kinh	TQC	5/11	6A17	
39	LÊ NGUYỄN ANH	THƯƠNG	Nữ	21/11/2011	Kinh	HVT	5/3	6A17	
40	PHẠM PHƯƠNG BẢO	TRÂN	Nữ	22/05/2011	Kinh	TQC	5/7	6A17	
41	ĐINH TRẦN THANH	VŨ	Nam	04/12/2011	Kinh	TQC	5/7	6A17	
42	LÊ	VY	Nữ	21/08/2011	Kinh	TQC	5/2	6A17	
43	PHẠM NGỌC MAI	VY	Nữ	05/08/2010	Kinh	LB	6A12	6A17	
44	TRẦN NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	14/12/2011	Kinh	TQC	5/2	6A17	
45									
46									
47									
48									
49									
50									

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN
Khối 6 Năm học : 2022 - 2023

GVCN: Trần Thị Trang **LỚP: 6A18**

Stt	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	PHẠM QUỲNH	ANH	Nữ	05/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
2	TRẦN NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	14/01/2011	Kinh	TQC	5/1	6A18	
3	PHẠM NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	14/03/2011	Kinh	TQC	5/4	6A18	
4	PHẠM NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	14/07/2011	Kinh	TQC	5/4	6A18	
5	HOÀNG MẠNH	DŨNG	Nam	09/10/2011	Kinh	TQC	5/12	6A18	
6	NGUYỄN HUỲNH ÁNH	DƯƠNG	Nữ	07/05/2011	Kinh	HVT	5/1	6A18	
7	LA MINH	ĐẠT	Nam	13/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A18	
8	NGUYỄN ĐÌNH	ĐÔNG	Nam	08/11/2011	Kinh	HVT	5/5	6A18	
9	ĐỖ NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	01/06/2011	Kinh	TQC	5/9	6A18	
10	VŨ TRƯỜNG	GIANG	Nam	10/02/2011	Kinh	TQC	5/13	6A18	
11	NGUYỄN KIỀU NGỌC	HÂN	Nữ	30/12/2011	Kinh	TQC	5/12	6A18	
12	VŨ VĂN	HIẾU	Nam	08/03/2011	Kinh	TQC	5/11	6A18	
13	NGUYỄN QUỐC	HUY	Nam	14/12/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
14	BÙI AN	KHANG	Nam	15/03/2011	Kinh	CĐ		6A18	
15	LÊ HOÀNG BẢO	KHANG	Nam	26/05/2011	Kinh	TQC	5/13	6A18	
16	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	Nam	17/09/2010	Kinh	HVT	5/5	6A18	
17	TRƯƠNG ĐĂNG	KHÔI	Nam	11/03/2011	Kinh	TQC	5/4	6A18	
18	NGUYỄN PHẠM KiỀU	LAN	Nữ	26/08/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
19	MAI HOÀNG YẾN	LINH	Nữ	22/06/2011	Kinh	HVT	5/3	6A18	
20	PHAN NHẬT XUÂN	MAI	Nữ	22/03/2011	Kinh	TQC	5/12	6A18	
21	ĐẶNG GIA	MINH	Nam	08/12/2011	Kinh	TQC	5/3	6A18	
22	LƯƠNG TRẦN HẢI	NGÂN	Nữ	04/11/2011	Kinh	TQC	5/6	6A18	
23	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	Nữ	02/03/2011	Kinh	HVT	5/3	6A18	
24	NGUYỄN MINH	NGHĨA	Nam	19/01/2011	Kinh	HVT	5/4	6A18	
25	VÕ THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	11/01/2011	Kinh	TQC	5/7	6A18	
26	HOÀNG TRẦN TRUNG	NGUYÊN	Nam	07/09/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
27	LÊ THỌ	NGUYÊN	Nam	21/07/2011	Kinh	HVT	5/5	6A18	
28	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	Nam	26/09/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
29	NGUYỄN LÊ HOÀNG	PHÚC	Nam	10/06/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
30	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	Nam	05/06/2009	Kinh	LB	6A9	6A18	
31	LÊ MAI	PHƯƠNG	Nữ	28/12/2011	Kinh	TQC	5/8	6A18	
32	TRẦN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	15/10/2011	Kinh	HVT	5/1	6A18	
33	HOÀNG THÁI	SƠN	Nam	28/01/2011	Kinh	TQC	5/5	6A18	
34	HOÀNG LÊ QUYẾT	TIẾN	Nam	18/05/2011	Kinh	HVT	5/1	6A18	
35	PHẠM HỮU GIA	TUẤN	Nam	27/05/2011	Kinh	TQC	5/6	6A18	
36	NGUYỄN ĐỖ ĐAN	THANH	Nữ	07/10/2011	Kinh	TQC	5/12	6A18	
37	BÙI HỒ HOÀI	THƠ	Nam	08/02/2011	Kinh	TQC	5/2	6A18	
38	NGUYỄN VÕ ANH	THƯ	Nữ	07/02/2011	Kinh	TQC	5/10	6A18	
39	PHẠM OANH	TRANG	Nữ	11/12/2008	Kinh	HVT	5/4	6A18	
40	NGÔ LÊ THÙY	TRINH	Nữ	13/07/2011	Kinh	TQC	5/6	6A18	
41	VÕ TUẤN	VŨ	Nam	15/12/2011	Kinh	TQC	5/5	6A18	
42	LÊ THẢO	VY	Nữ	04/05/2011	Kinh	TQC	5/13	6A18	
43	TRƯƠNG NHƯ	Ý	Nữ	18/05/2010	Kinh	HVT	5/1	6A18	
44	VÕ HOÀNG PHI	YẾN	Nữ	10/02/2011	Kinh	TQC	5/2	6A18	
45									
46									
47									
48									
49									
50									